

Bản án số: 33/2020/HS-PT
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2020/TLPT-HS ngày 07/7/2020 đối với bị cáo Kiều Thu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Kiều Thu H** (Tên gọi khác: Không).

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1989, tại T, Vĩnh Phúc.

ĐKKHKT: Khu hành chính số 3, phường Liên Bảo, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chỗ ở: Lô số 20, khu dịch vụ A, phường B, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Kiều Quang N (Đã chết) và bà Kiều Thị C;

Có chồng là Nguyễn Xuân N1 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02 năm 2019, do quen biết từ trước với Vũ Văn C nên Kiều Thu H đã gọi điện cho C để đặt mua 1000 tờ giấy khám sức khỏe giả của Trung tâm y tế thành phố Y với mục đích để bán kiếm lời. C đã lấy một tờ giấy khám sức khỏe giả do H gửi lên trước đó để làm mẫu rồi dùng máy photo màu nhãn hiệu Toshiba 5540C photo thành giấy khám sức khỏe giả. Khoảng hai ngày sau, C gửi xe khách về cho H 800 tờ giấy khám sức khỏe giả (200 tờ còn lại bị lỗi nên C giữ lại).

Sau khi nhận giấy khám sức khỏe giả, Kiều Thu H vào nhóm “Sàn việc làm Vĩnh Phúc” thấy V đăng tin tìm mua giấy khám sức khỏe nên H đã dùng facebook nhắn tin cho V chào bán 01 tờ giấy khám sức khỏe giả với giá 20.000 đồng và V đồng ý mua. Đến ngày 07/3/2019, V mua của H 20 tờ giấy khám sức khỏe giả của Trung tâm y tế thành phố Y với giá 400.000 đồng. Cùng ngày, có một khách đặt mua của V 05 tờ giấy khám sức khỏe. Khi V đang đưa 05 tờ giấy khám sức khỏe giả cho nhân viên giao hàng để mang giao cho khách thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận số 449 ngày 21 tháng 3 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận như sau:

Chữ ký mang tên “BS.Trần Văn Đ; BS. Đỗ Thị H2 và BS. Phạm Thị Thanh T1” dưới mục: ‘Họ tên, chữ ký của Bác sĩ’ và chữ ký mang tên “P.GIÁM ĐỐC - Kiều Đức Y1” dưới mục: “NGƯỜI KẾT LUẬN” (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)” trên tài liệu (ký hiệu: A1 đến A5) không phải là chữ ký trực tiếp, so với chữ ký có cùng nội dung tương ứng của từng bác sỹ ký trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2) là không phải do cùng một người ký ra.

Hình dấu chức danh mang tên: “BS.Trần Văn Đ; BS. Phạm Thị Thanh T1 và P.GIÁM ĐỐC – Kiều Đức Y” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A5) không phải là dấu đóng trực tiếp, so với các hình dấu chức danh của từng các bác sỹ có cùng nội dung tương ứng đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Hình dấu tròn có nội dung: “TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ Y TỈNH VĨNH PHÚC” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu: A1 đến A5) không phải là dấu đóng trực tiếp, so với các hình dấu tròn có cùng nội dung đóng trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M2) là không phải do cùng một con dấu đóng ra.

05 (năm) bản in giấy khám sức khỏe, tài liệu cần giám định, (ký hiệu: A1 đến A5) so với bản in giấy khám sức khỏe, tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu: M1) là không do cùng một bản in in ra.

Bản án số 43/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Kiều Thu H phạm tội

“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Thu H 3 (Ba) năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn C, V, xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 02/6/2020, bị cáo Kiều Thu H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Kiều Thu H giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng, bản án sơ thẩm đã quy kết và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thu H, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Kiều Thu H theo hướng: Xử phạt bị cáo Kiều Thu H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về vấn đề này. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Khoảng tháng 02 năm 2019, Kiều Thu H cùng với Vũ Văn C đã có hành vi làm giả Giấy khám sức khỏe của Trung tâm y tế thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc bằng cách lấy một tờ giấy khám sức khỏe giả để làm mẫu rồi dùng máy photo màu nhãn hiệu Toshiba 5540C photo thành giấy khám sức khỏe giả. Sau đó, Kiều Thu H đã bán Giấy khám sức khỏe giả cho V và V tiếp tục bán cho các khách hàng khác với mục đích kiếm lời.

Theo lời khai của Kiều Thu H và Vũ Văn C, khoảng cuối năm 2017 và tháng 3 năm 2018, H đã đặt mua của C 410 tờ Giấy khám sức khỏe giả; Khoảng tháng 2 năm 2019 Hương tiếp tục đặt mua 800 tờ giấy khám sức khỏe giả, sau đó đã bán cho V 02 lần trước khi bị bắt với tổng số là 30 tờ. Quá trình điều tra không thu giữ được toàn bộ số vật chứng này, ngoài lời khai của các bị cáo không có

chứng cứ khác chứng minh, vì vậy không đủ căn cứ để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tờ giấy khám sức khỏe giả này. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của các bị cáo khác, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng 05 tờ giấy khám sức khỏe giả thu giữ được khi bắt quả tang V là đúng pháp luật.

Với hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Thu H và đồng phạm đã nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào C xét xử bị cáo Kiều Thu H và đồng phạm về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung là “Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Kiều Thu H về việc xin hưởng án treo

Bị cáo Kiều Thu H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hành vi phạm tội gây hậu quả không lớn; bị cáo có ông ngoại là ông Kiều Đức Kiểm được tặng huy C kháng chiến hạng nhất, bà ngoại là bà Tạ Thị Khuê được cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến. Vì vậy, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 03 năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Kiều Thu H cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là được Công an thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên xác nhận, trong thời gian tại ngoại bị cáo đã cung cấp tin báo tội phạm, Công an huyện X, tỉnh Vĩnh Phúc đã bắt và khởi tố đối với 02 đối tượng Tạ Văn C1 và Dương Thị H3 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cũng trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã có những hoạt động thiện nguyện như: ủng hộ số tiền 02 triệu đồng cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc; ủng hộ vật chất cho Câu lạc bộ thiện nguyện Quang Hà – Đoàn trường THPT Quang Hà để thăm hỏi các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Điều đó thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và hướng thiện của bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội đã lập công chuộc tội” quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng: Xử phạt bị cáo Kiều Thu H 3 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm. Xét thấy quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo Kiều Thu H có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo

đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên xét thấy, kháng cáo của bị cáo Kiều Thu H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Thu H; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lào C, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Kiều Thu H như sau:

Tuyên bố bị cáo Kiều Thu H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kiều Thu H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Kiều Thu H cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Kiều Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA TP Lào Cai;
- CQĐT CA TP Lào Cai;
- TAND TP Lào Cai;
- VKSND TP Lào Cai;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh